

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHUC GREEN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN PHUC GE.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400771787

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 05, ngõ 454 đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0948 608 083

Fax:

Email: [huyenthanhtb@gmail.com](mailto:huyenthanhtb@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng lúa                                      | 0111        |
| 2.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác        | 0112        |
| 3.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                   | 0113        |
| 4.  | Trồng cây mía                                  | 0114        |
| 5.  | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào                  | 0115        |
| 6.  | Trồng cây lấy sợi                              | 0116        |
| 7.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                      | 0117        |
| 8.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh | 0118        |
| 9.  | Trồng cây hàng năm khác                        | 0119        |
| 10. | Trồng cây ăn quả                               | 0121        |
| 11. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                     | 0122        |
| 12. | Trồng cây điều                                 | 0123        |
| 13. | Trồng cây hồ tiêu                              | 0124        |
| 14. | Trồng cây cao su                               | 0125        |
| 15. | Trồng cây cà phê                               | 0126        |
| 16. | Trồng cây chè                                  | 0127        |
| 17. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                | 0128(Chính) |
| 18. | Trồng cây lâu năm khác                         | 0129        |
| 19. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp         | 0130        |
| 20. | Chăn nuôi trâu, bò                             | 0141        |
| 21. | Chăn nuôi ngựa, lừa, la                        | 0142        |
| 22. | Chăn nuôi dê, cừu                              | 0144        |

Thời gian đăng từ ngày 06/10/2015 đến ngày 17/11/2015

|     |                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------|------|
| 23. | Chăn nuôi lợn                                           | 0145 |
| 24. | Chăn nuôi gia cầm                                       | 0146 |
| 25. | Chăn nuôi khác                                          | 0149 |
| 26. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                           | 0150 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                            | 0161 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                             | 0162 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                         | 0163 |
| 30. | Xử lý hạt giống để nhân giống                           | 0164 |
| 31. | Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan     | 0170 |
| 32. | Trồng rừng và chăm sóc rừng                             | 0210 |
| 33. | Khai thác gỗ                                            | 0221 |
| 34. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                           | 0222 |
| 35. | Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác | 0230 |
| 36. | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                            | 0240 |
| 37. | Khai thác thủy sản biển                                 | 0311 |
| 38. | Khai thác thủy sản nội địa                              | 0312 |
| 39. | Nuôi trồng thủy sản biển                                | 0321 |
| 40. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                             | 0322 |
| 41. | Sản xuất giống thủy sản                                 | 0323 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LA THỊ THANH | Tổ 3, khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000               | 40        | 100707708                                                                                   |         |

|   |                        |                                                                                                                       |                         |        |             |    |           |  |
|---|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------|-------------|----|-----------|--|
| 2 | PHẠM THỊ<br>THÀNH THỦY | Số 8, ngách<br>281/76 Trần Khát<br>Chân, Phường<br>Thanh Nhàn,<br>Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 15.000 | 150.000.000 | 30 | 013221441 |  |
| 3 | PHAN THỊ<br>THỊNH      | Tổ 4, Phường<br>Định Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                        | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 7.500  | 75.000.000  | 15 | 013529978 |  |
| 4 | NGUYỄN THỊ<br>THANH BA | Tổ 6, Phường<br>Hùng Vương, Thị<br>xã Phúc Yên,<br>Tỉnh Vĩnh Phúc,<br>Việt Nam                                        | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 7.500  | 75.000.000  | 15 | 135528827 |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LA THỊ THANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 10/04/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 100707708

Ngày cấp: 27/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 3, khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 3, khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang